

DANH SÁCH BỆNH NHÂN ĐƯỢC DUYỆT PHẪU THUẬT NỘI SOI
Từ ngày 07/11/2011 đến ngày 13/11/2011 (Tuần2)

PM	STT	SHC	HỌ VÀ TÊN	TUỔI	PARA	ĐỊNH BỆNH	DỰ ĐỊNH CÁCH MỔ	BS PHẪU THUẬT
Ngày: 07/11/2011								
Thứ: HAI								
	4	0	BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	BPNGA + B.TUYẾT.PNT + TUẤN.CKI PNT
	7	1	9381 PHẠM THỊ ÁI MẶN	59	4014	UBT (P) 7cm	NS Cắt HTTC + 2PP	XUÂN CẨM + TÚ NGÂN + PHÚC.TT
	7	2	8670 HOÀNG THỊ THANH MAI	36	2012	UBT (T) 5 cm	NS Bóc u, KTSĐ	TÚ NGÂN + PHÚC.TT
	7	3	8682 VŨ THỊ THỦY	25	1001	UBT (T) 5 cm	NS bóc u, KTSĐ	TÚ NGÂN + PHÚC.TT
	8	4	8688 TRƯƠNG THỤY TƯỜNG VI	30	0020	NXTC (có cuống)	NS BTC cắt đốt NX	HƯNG.PNT + BÙI PHƯỢNG + AN.TT
	8	5	8690 TRẦN THỊ VÂN CHI	30	1011	LNMTCT 2BT 5cm	NS bóc u, KTSĐ	HƯNG.PNT + BÙI PHƯỢNG
	8	6	8678 HOÀNG THỊ HÒA	25	0000	VS 1 + UBT (T) 5cm	NS BTC + ổ bụng ,Bóc u, KTSĐ	BÙI PHƯỢNG + AN.TT
	9	7	9037 ĐỖ KIM HIẾU	42	0010	LNMCơ TC/VMC TNTC	NS cắt HTTC chữa 2PP	N.DIỆP + TÔ NGUYỆT + TRƯỜNG.TT
	9	8	8687 TRƯƠNG THỊ NHẪN	33	2002	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSĐ	TÔ NGUYỆT + TRƯỜNG.TT
	9	9	9048 NGUYỄN THỊ KIM THOA	23	0000	UBT (T) 8 cm	NS bóc u, KTSĐ	TÔ NGUYỆT + TRƯỜNG.TT
	11	10	8708 HOÀNG THỊ BÌNH	43	2002	UBT (T) 4 cm	NS Cắt PP có u, KTSĐ	THƯƠNG.BM + THÙY.TT
	11	11	8684 LÊ THỊ TUYẾT NHUNG	34	ĐT	UBT (T) 9 cm/Rối loạn biến dưỡng cơ	NS bóc u, KTSĐ	THƯƠNG.BM + THÙY.TT
	11	12	8697 NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	33	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	THƯƠNG.BM + THÙY.TT
		13	8691 NGUYỄN THỊ THU THẢO	20	1011	UBT (T) 7 cm	NS bóc u, KTSĐ	DỰ BỊ
		14	9640 HỨA THỊ MAI LÝ	21	ĐT	UBT (T) 7 cm	NS Bóc u, KTSĐ	DỰ BỊ
Ngày: 08/11/2011								
Thứ: BA								
	4	0	BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	Đ.THẢO + HOÀI THƯ (S)
	4	0	BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	Đ.THẢO + THU.TT (C)
	7	1	9380 NGUYỄN THANH CHÚC	39	0020	Mong con	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	Q.KHOA + TR BÍCH 2
	7	2	8975 TRẦN THỊ KIM TUYẾT	49	5005	UXTC 12 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	THU THỦY + Q.KHOA + TR BÍCH 2
	7	3	8002 BÙI THỊ THANH XUÂN	33	ĐT	Nang nước cạnh TV	NS bóc u, KTSĐ	Q.KHOA + TR BÍCH 2
	8	4	8277 LẠI THỊ THOM	53	4024	SSD độ III	NS treo TC vào mồm nhô, sửa HÂ	MỸ NHI + TR.THẢO + ANH THI.TT
	8	5	8745 NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG	27	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	TR.THẢO + ANH THI.TT
	9	6	8851 VÕ MAI PHƯƠNG	35	0000	NXTC 6 tuần + VS	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	LƯU + THU HÀ 2 + LỘC.TT
	9	7	8743 ĐÌNH THỤY VŨ	30	0000	U bì BT (P) nhỏ/Mong con	NS BTC, Ổ bụng - CĐĐT	THU HÀ 2 + LỘC.TT
	9	8	8704 LÊ THỊ KIM ANH	24	0000	LNMTCTBT (T) 4cm	NS bóc u, KTSĐ	THU HÀ 2 + LỘC.TT
	11	9	8727 NGUYỄN THỊ DUNG	43	1001	UBT (T) 6 cm	NS Cắt PP có u, KTSĐ	HUỖNH HẢI + TRINH.TT

11	11	9375	NGUYỄN THỊ MAY	30	1011	UBT (P) 7cm	NS bóc u, KTSD	HUỖNH HẢI + TRINH.TT
11	12	8759	TRẦN THỊ TẮM	28	ĐT	UBT (P) 7cm	NS bóc u, KTSD	HUỖNH HẢI + TRINH.TT
	12	8722	BÙI THỊ THANH VÂN	42	2002	UBT 2bên 5cm	NS bóc u, KTSD	DỰ BỊ
	13	8692	PHẠM THỊ HỒNG CÚC	21	ĐT	UBT (T) 6 cm	NS Bóc u, KTSD	DỰ BỊ

Ngày: 09/11/2011

Thứ: TƯ

4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	HIỂN MINH + KIỂU LOAN (S)
4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	HIỂN MINH + PHONG.TT (C)
7	1	6720	NGUYỄN THỊ VỮNG	57	3003	SSD độ II	NS treo TC vào mồm nhô, sửa HẢ	MỸ NHI + THU NGUYỆT + ĐỖ THỦY.TT
7	2	8696	NGUYỄN THỊ NGỌC ĐẸP	33	0000	VS 1 + NXTC dưới niêm	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	MỸ NHI + THU NGUYỆT + ĐỖ THỦY.TT
8	3	9155	NGUYỄN THỊ THÁNH	54	4004	UBT (T) 8 cm	NS Cắt HTTC + 2PP	LƯU + H.THẮM + TRÀ.TT
8	5	8760	PHẠM THỊ THANH GIÀU	29	2002	UBT 2bên 6cm	NS bóc u, KTSD	H.THẮM + TRÀ.TT
8	6	9112	ĐIỀU THỊ KIM HẰNG	25	ĐT	UBT (P) 8cm	NS Bóc u, KTSD	H.THẮM + TRÀ.TT
9	7	9115	HỒ THỊ TRÚNG	58	5015	UBT (P) 6cm	NS Cắt HTTC + 2PP	TR.HẠNH + HOÀNG VÂN + LONG.TT
9	8	8766	LÂN THỊ KHỎE	44	0000	UBT (P) 8cm	NS bóc u, KTSD	TR.HẠNH + HOÀNG VÂN
9	9	9075	TRẦN THỊ HÀ	29	0000	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	TR.HẠNH + LONG.TT
11	10	8787	VŨ THỊ HƯƠNG	41	3053	UBT (P) 6cm	NS Cắt PP có u, KTSD	BẢO ANH + HẠNH QUYÊN
11	11	8887	LÂM THỊ LINH	24	0000	LNMTC 2BT	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	BẢO ANH + HẠNH QUYÊN
11	12	8779	TRẦN LỆ QUYÊN	21	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	BẢO ANH + HẠNH QUYÊN
	13	8785	ĐÀO KIM THANH	40	0000	UBT (T) 6 cm	NS bóc u, KTSD	DỰ BỊ
	14	8767	NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH	32	2002	UBT (T) 6 cm	NS bóc u, KTSD	DỰ BỊ

Ngày: 10/11/2011

Thứ: NĂM

4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	THĂNG.BM + AN
7	1	9002	MAI THỊ ĐÀO	59	5004	Sa TC + BQ + Trực tràng	Đặt mảnh ghép TH nâng BQ - TC	VĨNH THÀNH + HƯNG.PNT + QUANG NHẬT.TT
7	2	9542	NGUYỄN THỊ SƠN HUYỀN	35	0000	VS 1 + UBT (P) 3cm	NS BTC + ổ bụng ,Bóc u, KTSD	HƯNG.PNT + QUANG NHẬT.TT
7	3	9399	TRẦN THỊ THANH TỊNH	21	ĐT	UBT (T) 6 cm	NS Bóc u, KTSD	HƯNG.PNT + QUANG NHẬT.TT
8	4	9171	NGUYỄN THỊ NHO	46	2002	UBT (P) 6cm	NS Cắt HTTC + 2PP	D.MINH + HỒ HOA + YÊN
8	5	8729	PHẠM THỊ TUI	39	ĐT	UBT (P) >10cm	NS bóc u, KTSD	HỒ HOA + YÊN
8	6	8770	VŨ THỊ KẾT	20	1001	UBT 2bên 6cm	NS bóc u, KTSD	HỒ HOA + YÊN
9	7	8837	NGUYỄN HỒNG GHI	32	2002	NXTC (dưới niêm)	NS BTC cắt đốt NX	THƯƠNG.BM + V.HOÀNG
9	8	8774	HUỖNH THỊ KIM NGÀ	24	1001	UBT(T) 12cm	NS bóc u, KTSD	THƯƠNG.BM + V.HOÀNG
11	10	8764	ĐẶNG NGỌC HÂN	42	1001	UBT (T) 8 cm	NS Cắt PP có u, KTSD	MAI PHƯƠNG1 + X.TRANG1
11	11	7883	LÝ THỊ CHÍNHH	40	0000	UBT (T) 7 cm	NS bóc u, KTSD	MAI PHƯƠNG1 + X.TRANG1

11	12	8791	PHAN THỊ THU	36	ĐT	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSĐ	KIM CHI + THẢO.TT
11	13	8826	TRẦN THỊ THU THẢO MAI	30	1001	UBT (T) 8 cm	NS bóc u, KTSĐ	KIM CHI + THẢO.TT

Ngày: 11/11/2011

Thứ: SÁU

4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	LÊ DIỆP + ĐIỂN (S)
4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	LÊ DIỆP + THÀNH.TT(C)
7	1	9190	LÊ THỊ CHON	48	1001	UXTC 13 tuần/VMC NS	NS cắt HTTC chữa 2PP nếu tốt	THỐNG + M TUYẾT + H.HOA.BM
7	2	8849	CAO THỊ VĨ	29	1001	LNMTTC 2BT 6cm	NS Bóc u, KTSĐ	THỐNG + H.HOA.BM
7	3	8875	PHẠM THỊ HƯỜNG	33	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	THỐNG + H.HOA.BM
8	4	9021	LÊ VŨ THÙY LINH	40	ĐT	NXTC 10 cm	NS BTC cắt đốt NX	HƯNG.PNT + N.ĐIẾP2 QUANG NHẬT.TT
8	5	8874	NGUYỄN THỊ THANH	35	1001	VS II	NS BTC, Ổ bụng - CĐ ĐT	N.ĐIẾP2 + QUANG NHẬT.TT
8	6	8864	NGUYỄN THỊ TUYẾT SƯƠNG	26	ĐT	UBT (T) 6 cm	NS bóc u, KTSĐ	N.ĐIẾP2 + QUANG NHẬT.TT
9	7	8945	VƯƠNG THỊ MINH	42	3003	LNMTTC 2BT 10cm	NS Chẩn đoán, TTTXT	H.HIỆP + ÁI.TT
9	8	8867	HUỲNH THỊ THU THỦY	27	1001	UBT (P) 9cm/VMC	NS bóc u, KTSĐ	H.HIỆP + ÁI.TT
9	9	8825	LÊ BÉ LỢM	23	1001	UBT 12cm	NS Bóc u, KTSĐ	H.HIỆP + ÁI.TT
11	10	8964	LÊ THỊ THÚY HẰNG	43	4004	UBT (T) 9 cm	NS Cắt PP có u, KTSĐ	H. PHƯƠNG + TRUNG.TT
11	11	8854	LÂM THỊ HOÀNG OANH	42	0000	UBT (P) 7cm	NS bóc u, KTSĐ	H. PHƯƠNG + TRUNG.TT
11	12	8842	VÕ HỒNG THÚY	34	2002	UBT (T) 5 cm	NS bóc u, KTSĐ	H.TRUNG + HÀ ANH.TT
11	13	8873	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÀ	27	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	H.TRUNG + HÀ ANH.TT
	14	8844	CỔ KIM TUYẾN	25	ĐT	UBT (T) 6 cm	NS bóc u, KTSĐ	DỰ BỊ

Ngày 4 tháng 11 năm 2011
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC